

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**Bản án: 382/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 12 /9 /2024
V/v: Tranh chấp ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Hội thẩm nhân dân: Ông (bà) Lưu Thị Hà

Ông (bà) Nguyễn Xuân Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ NHuyên – Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 276/2024/TLST–HNGĐ ngày 19/7/2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Bích N, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989

Cùng trú tại: P303CC3, No 09 tái định cư GB, phường GB, quận LB, TP Hà Nội

(*Chị N, anh T có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa - Nguyên đơn - chị Bùi Bích N trình bày:**

Tôi kết hôn với anh Phạm Văn T ngày 23/6/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn đến năm 2018 chúng tôi bắt đầu bất đồng về quan điểm sống và khó khăn kinh tế. Mâu thuẫn kéo dài khiến tôi rất bị áp lực về kinh tế, không có sự chia sẻ với nhau, cảm thông với nhau.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung

Phạm ĐV, sinh ngày 19/9/2017

Phạm ĐQ, sinh ngày 19/9/2017

Khi ly hôn tôi đề nghị được nuôi cả 02 con.

-Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chúng tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn T có lời khai và trình bày:

Về điều kiện kết hôn đúng như chị Ntrình bày. Vợ chồng tôi có phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, về đóng góp kinh tế xây dựng gia đình. Tôi có lúc nóng tính nên thiếu kiểm soát trong hành động. Tôi mong muốn vợ tôi cho tôi cơ hội để hàn gắn quan hệ tình cảm cùng nhau nuôi dạy con chung.

-Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung

Phạm ĐV, sinh ngày 19/9/2017

Phạm ĐQ, sinh ngày 19/9/2017

Tôi chưa có quan điểm về con chung

- Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Chúng tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên:***

- **Về tố tụng:** Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Xác định hôn nhân giữa chị Nvà anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 23/6/2017 là hôn nhân hợp pháp. Chị Neương quyết xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn vì muốn cùng nhau nuôi dạy các con. Xét mâu thuẫn giữa hai anh chị trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu xin ly hôn là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm ĐV, sinh ngày 19/9/2017; Phạm ĐQ, sinh ngày 19/9/2017. Hai cháu sinh đôi nên để một người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị N có nguyện vọng được nuôi con, anh T không có quan điểm về con chung nên giao cả hai con chung cho anh chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 khoản 2, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí phiên tòa,

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Bích Nđối với anh Phạm Văn T

+ Con chung: Giao cháu Phạm ĐV, sinh ngày 19/9/2017

Phạm ĐQ, sinh ngày 19/9/2017

cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm đóng góp 6.000.000đ/ tháng cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 19/6/2024, chị Bùi Bích N nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn T, hiện đang cư trú tại địa chỉ: P303CC3, No 09 tái định cư Giang Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc: “Tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Bích N và anh Phạm Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2017 tại UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị N và anh T đều xác định, anh chị có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách sống, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có phương án khắc phục mâu thuẫn, không tham gia các phiên hoà giải thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa, chị N vẫn cương quyết xin ly hôn vì xác định bất đồng quan điểm sống giữa anh chị là không thể hàn gắn, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N là có căn cứ theo Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: : Anh chị có 02 con chung

Phạm ĐV, sinh ngày 19/9/2017

Phạm ĐQ, sinh ngày 19/9/2017

Cháu Việt và cháu Quân sinh đôi, để tạo điều kiện cho hai cháu được sinh hoạt, học tập cùng nhau nên giao cho một người chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu được nuôi cả hai con chung, anh T không có quan điểm về con chung và không cung cấp tài liệu chứng minh điều kiện nuôi con. Chị N có công

việc, có thu nhập và thời gian thuận tiện cho việc chăm sóc, đưa đón con đi học. HĐXX thấy giao cả hai cháu cho chị Nchăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T có trách nhiệm đóng góp 6.000.000đ/ tháng cấp dưỡng nuôi con cho chị N là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét..

* Quan điểm của đại diện VKSND quận Long Biên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của HĐXX.

[3] Về án phí:

Chị Bùi Bích Nphải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

[4]. Các đương được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Bích N, chị Bùi Bích N được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là

Phạm ĐV, sinh ngày 19/9/2017

Phạm ĐQ, sinh ngày 19/9/2017

Giao cả 02 con chung là cháu Phạm ĐV và Phạm ĐQ cho chị Nchăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm đóng góp 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng / tháng cấp dưỡng nuôi con cho chị N kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Bích N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0018887 ngày 19/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

13. Về quyền kháng cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADSQ. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga